



**KỶ NIỆM 80 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945 - 19/8/2025)
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2/9/1945 - 2/9/2025)**

KIẾN LẬP CHẾ ĐỘ CỘNG HÒA DÂN CHỦ - PHÁP TRỊ - MỘT THÀNH TỰU TO LỚN CÓ TẦM VÓC THỜI ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

✍️ GS.TS. PHẠM HỒNG TUNG



Chiều ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người nói: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”(1). Như thế, có thể thấy rõ: tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng tháng Tám dân tộc ta đã đồng thời lập nên hai kỳ tích vĩ đại: “gây nên nước Việt Nam độc lập” và “lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”. Đây là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bền bỉ của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đầu năm 1930 nhằm thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: phản đế và phản phong.

Trong thời kỳ 1939-1945, chiến lược cách mạng của Đảng được xác định là ưu tiên tập trung tối đa cho nhiệm vụ dân tộc. Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 5/1941 của Đảng khẳng định: “quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc” và xác định rằng: “cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”(2). Tuy tạm gác lại vấn đề ruộng đất và chủ trương tiến hành cách mạng ruộng đất, song điều đó không có nghĩa là Đảng gác lại toàn bộ nhiệm vụ dân chủ, phản phong kiến của cuộc cách mạng Việt Nam. Trái lại, cũng chính tại Hội nghị Trung ương VIII, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nhiệm vụ dân chủ của cách mạng Việt Nam đã được nhận thức lại và đưa tới một tầm cao mới. Hội nghị quyết định: “Sau lúc đánh đuổi Pháp – Nhật, ta phải thi hành đúng chính sách “dân tộc tự quyết” cho dân tộc Đông Dương. Các dân tộc sống trên cõi Đông Dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng



riêng thành một dân tộc quốc gia tùy ý”(3). “Riêng dân tộc Việt Nam ... sau lúc đánh đuổi được Nhật – Pháp sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần tân dân chủ. Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn dân tộc”(4).

Đây chính là một cột mốc lớn trong toàn bộ lịch sử chính trị Việt Nam. Lần đầu tiên việc kiến lập chế độ cộng hòa dân chủ trở thành một mục tiêu chính trị trực tiếp, cụ thể của cách mạng Việt Nam, khai đường mở lối cho việc thành lập chế độ chính trị đó trong thực tiễn.

Cốt lõi của việc kiến lập nền cộng hòa dân chủ – pháp trị theo đúng các nguyên tắc, thể thức và thông lệ quốc tế là bầu cử ra một cơ quan quyền lực tối cao dưới hình thức nghị viện hoặc quốc hội. Ở Việt Nam người đầu tiên nêu ra mục tiêu này là Phan Bội Châu. Năm 1907, khi viết cuốn Tân Việt Nam, Cụ Phan đã ao ước: “Sau khi đã duy tân rồi, thì dân trí sẽ mở mang, dân khí sẽ lớn mạnh,

dân quyền sẽ phát đạt; vận mệnh nước ta do dân ta nắm giữ. Giữa đô thành nước ta đặt một tòa Nghị viện lớn. Bao nhiêu việc chính trị đều do công chúng quyết định. (...) Phàm nhân dân nước ta, không cứ là sang hèn, giàu nghèo, lớn bé đều có quyền bỏ phiếu bầu cử”(5). Tuy nhiên, do thiếu đường lối và phương pháp lãnh đạo đúng đắn, cuộc vận động duy tân – cứu quốc của cụ Phan rơi vào bế tắc, và ước ao của Cụ về một nền cộng hòa dân chủ – pháp quyền vẫn chỉ dừng lại như một giấc mơ đẹp, một khát vọng cháy bỏng.

Chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, ước mơ đó, khát vọng đó mới có thể trở thành hiện thực. Người đặt nền tảng tư tưởng và trực tiếp chỉ đạo thực tiễn của quá trình này chính là Hồ Chí Minh. Tháng 10/1944, Hồ Chí Minh đã viết thư gửi đồng bào toàn quốc và chỉ rõ tình hình đang diễn biến rất khẩn trương, theo hướng thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc Việt Nam. Nhưng để tranh thủ được thời cơ, nhân dân ta phải tích cực chuẩn bị lực lượng về mọi phương diện:

“Chúng ta trước phải có một cái cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta. Mà cơ cấu ấy thì phải do một cuộc Toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả các đảng phái cách mệnh và các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra. Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang.” Người còn nhấn mạnh: “Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh! Tôi mong rằng các đảng phái và các đoàn thể đều ra sức chuẩn bị, cùng nhau thảo luận, để khai cuộc Toàn quốc đại biểu đại hội trong năm nay”(6).

Đây chính là ý tưởng của Hồ Chí Minh về Quốc dân đại hội – Quốc hội Việt Nam được trình bày lần đầu tiên trước quốc dân Việt Nam. Sau đó, ý tưởng này đã trở thành chủ trương của Đảng, ghi nhận trong nghị quyết của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, tháng 4/1945. Tại Tân Trào – “thủ đô” của Khu giải phóng, mặc dù đang bị ốm rất nặng, Hồ Chí Minh vẫn trực tiếp phụ trách việc triệu tập và tổ chức Quốc dân đại hội. Người “đã chỉ thị viết nhiều thư hòa tấu, tung giao thông đặc biệt đi các hướng để thúc giục các đại biểu”(7). Công việc này cũng được các cấp bộ Đảng và các cơ sở Việt Minh đặc biệt quan tâm. Các đại biểu đại diện cho các tầng lớp nhân dân ở trong nước và kiều bào ở nước ngoài, các tôn giáo, vùng miền được giới thiệu, lựa chọn và được cơ sở Việt Minh cử giao liên đặc biệt dẫn đường về Khu Giải phóng. Trước những biến chuyển vô cùng mau lẹ của tình hình trong nước và trên thế giới, Hồ Chí Minh chỉ đạo: “Có thể còn thiếu một số đại biểu chưa về kịp cũng họp, nếu không thì không kịp được với tình hình chung”(8).

Chiều ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại biểu Đại hội đã khai mạc tại đình Kim Long, Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hơn 60 đại biểu đại diện cho các giới, các tầng lớp nhân dân yêu nước từ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và kiều bào ở nước ngoài, tượng trưng cho khối



đại đoàn kết dân tộc đã về dự Đại hội. Trong không khí sôi nổi, khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội đã nhất trí ủng hộ và thông qua đề nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương về việc phát động cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi toàn quốc và thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh. Đại hội cũng nhất trí cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ủy ban này có nhiệm vụ chỉ huy cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền và khi điều kiện cho phép thì chuyển thành chính phủ lâm thời, “... thay mặt quốc dân mà giao thiệp với các nước ngoài và chủ trì mọi công việc trong nước”(9). Đại hội cũng nhất trí công nhận lá cờ đỏ với ngôi sao vàng năm cánh ở giữa của Việt Minh sẽ trở thành quốc kỳ và bài hát Tiến quân ca do Văn Cao sáng tác sẽ trở thành quốc ca của nước Việt Nam sau khi giành được độc lập(10). Ngày 17/8/1945, Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam chính thức ra mắt và tuyên thệ trước Quốc dân Đại hội, thể kiên quyết lãnh đạo nhân dân cả nước đấu tranh đến

cùng để giành độc lập hoàn toàn cho dân tộc.

Như vậy, tại Quốc dân Đại hội Tân Trào, những vấn đề quan trọng mở đường cho việc kiến lập chế độ cộng hòa dân chủ của một quốc gia Việt Nam độc lập, thống nhất, có chủ quyền toàn vẹn, đã được quyết định theo đúng nghị thức và thông lệ chính trị quốc tế.

Chớp thời cơ thuận lợi, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, chỉ trong vòng hai tuần lễ dân tộc Việt Nam đã nhất tề vùng lên, giành được chính quyền trên phạm vi cả nước. Ngày 2/9/1945, thay mặt Lâm thời Chính phủ, Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập khẳng định thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là chính thể đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, cũng là chính thể đầu tiên trong lịch sử châu Á được xác lập theo chế độ cộng hòa – dân chủ.

Để củng cố và hoàn thiện chế độ cộng hòa dân chủ đó, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ

Lâm thời ngày 3/9/1945, Hồ Chí Minh đã đưa ra đề nghị: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống v.v...”⁽¹¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử vào ngày 6 tháng 1 năm 1946 bầu ra Quốc hội Việt Nam khóa I. Trong những điều kiện vô cùng khó khăn, trước cả họng súng quân thù, cuộc Tổng tuyển cử đã được vận động và tổ chức theo đúng những nguyên tắc căn bản và thể thức quốc tế: dân chủ, tự do, phổ thông, bình đẳng và bỏ phiếu kín. Đây là cuộc tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử Việt Nam cũng như trong lịch sử toàn châu Á, bầu ra quốc hội lập hiến – cũng là quốc hội đầu tiên trong lịch sử của toàn châu lục.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Quốc hội khóa I là soạn thảo, phê chuẩn và ban hành hiến pháp. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ Lâm thời vào ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”⁽¹²⁾. Đó chính là lý do mà Người đề nghị tổ chức ngay một cuộc Tổng tuyển cử để bầu ra quốc hội lập hiến.

Thực tế, ngay trong quá trình chuẩn bị tổng tuyển cử, theo Sắc lệnh số 34-SL, từ ngày 20/9/1945 một Ủy ban dự thảo hiến pháp đã được thành lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Các công việc nghiên cứu, dự thảo văn bản đã được chủ động tiến hành. Sau Tổng tuyển cử, tại kỳ họp thứ nhất vào ngày 2/3/1946, Quốc hội đã chính thức cử ra Tiểu ban Hiến pháp tiếp tục hoàn chỉnh bản dự thảo. Ngày 9/11/1946, bản Hiến pháp



đã được Quốc hội bỏ phiếu thông qua. Đây là bản hiến pháp dân chủ đầu tiên trong lịch sử Việt Nam cũng như trong lịch sử toàn châu Á, được tổ chức soạn thảo và thông qua đúng với các nguyên tắc và thông lệ của chế độ cộng hòa dân chủ trên thế giới. Với việc bản Hiến pháp được thông qua, chính thể cộng hòa dân chủ – pháp trị ở Việt Nam đã hoàn chỉnh về căn bản, đặt nền tảng vững chắc cho toàn bộ nền chính trị Việt Nam hiện đại.

Tròn 80 năm sau nhìn lại, chúng ta càng thấy rõ tầm vóc lớn lao và ý nghĩa vượt thời đại của cuộc Cách mạng tháng Tám. Hai thành tựu to lớn nhất của cuộc cách mạng này là độc lập dân tộc và chế độ cộng hòa dân chủ – pháp trị chính là bệ đỡ chính trị, tinh thần và văn hóa cho toàn bộ hành trình lịch sử vĩ đại của dân tộc ta trong sự nghiệp đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm cũng như trên hành trình đổi mới và hội nhập quốc tế. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, những yếu tố nền tảng đó vẫn tiếp tục là điểm tựa, là nguồn lực và là nguồn cảm hứng vô tận cho quá trình phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb.

Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.3.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.119.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập7, sđd, tr. 113.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập, sđd, tr. 114.

(5) Phan Bội Châu, Toàn tập, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2001, tr. 179.

(6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, Hà Nội, tr. 537 – 538.

(7) Như trên, tr. 204.

(8) Như trên: tr. 202-203.

(9) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, T.7, Sđd, tr.559-564.

(10) Marr, David G., Vietnam 1945: the Quest for Power, University of California Press, Berkeley 1995, tr. 371.

(11) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, sđd, t. 7.

(12) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, sđd, tr. 7.